

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày

tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Nghị quyết số 124/NQ-CP); UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 21/12/2020 để triển khai thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể hàng năm đối với các Sở, ban ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố.

Qua đó, các đơn vị có nhiều hình thức triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP như: tuyên truyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ kêu gọi, thu hút đầu tư; truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về vai trò phát triển nguồn nhân lực công nghiệp trình độ cao, khả năng nghiên cứu, kỹ năng quản lý, ứng dụng khoa học và công nghệ.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp

- Ngày 29/11/2021, UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 338/KH-UBND tổ chức thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố triển khai lập quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn tiếp tục rà soát, đánh giá tính hiệu quả của việc hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp (KCN) theo Nghị quyết số 296/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND Tỉnh, từ đó có cơ sở xem xét đề xuất điều chỉnh mức hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng KCN, nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư trong thời gian tới.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KCN (như: KCN Tân Kiều, KCN Trần Quốc Toàn mở rộng, KCN Sông Hậu 2).

- Chỉ đạo các ngành tham mưu Phương án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp (CCN) để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.2. Phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên

Nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế, trong năm 2021 đã hỗ trợ cho 21 cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư máy móc, thiết bị với tổng kinh phí hỗ trợ là 4,3 tỷ đồng. Đây là chương trình trọng tâm trong hoạt động khuyến công, một số ngành nghề được tập trung hỗ trợ là công nghiệp chế biến rau quả, nông sản, sản xuất các sản phẩm sau gạo, đầu tư xử lý nước thải trong sản xuất. Đồng thời, tiếp tục rà soát các chính sách hỗ trợ, mời gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các KCN, CCN trong Tỉnh, cho phù hợp nhu cầu phát triển ngành công nghiệp trong tình hình hiện nay.

2.3. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp

- Trong năm, các Sở, ban ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp; tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động nhằm tạo niềm tin cho doanh nghiệp, nhà đầu tư vào môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Tỉnh. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-index) tỉnh Đồng Tháp đứng top đầu cả nước.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tập trung vốn cho vay vào các lĩnh vực ưu tiên, các chương trình, Đề án trọng điểm của Tỉnh trong đó có Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNVV), doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó có doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu¹.

- Trong năm 2021, Cục thuế Tỉnh đã tuyên truyền, phổ biến, triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về thuế mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cho người nộp thuế như: Nghị định số 57/2021/NĐ-CP ngày 04/6/2021 của Chính phủ về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất công nghiệp hỗ trợ; Thông tư số 71/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa chưa truy thu thực hiện theo Nghị định số 63/NQ-CP ngày 28/8/2021 của Chính phủ; Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg ngày 06/10/2021 của Chính phủ

¹ Đến ngày 31/12/2021, dư nợ cho vay toàn địa bàn là 80.296 tỷ đồng, so với cuối năm 2020 tăng 8.570 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 11,95% (cùng kỳ năm trước dư nợ tăng trưởng 10,18%). Trong đó, cho vay theo đối tượng khách hàng là Doanh nghiệp khoảng 22.294 tỷ đồng, chiếm 27,76%/tổng dư nợ toàn tỉnh, so với cuối năm 2020 tăng 319 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 1,45%, trong đó cho vay DNVVN dư nợ là 9.713 tỷ đồng với 1.025 doanh nghiệp trên địa bàn còn dư nợ, so với cuối năm 2020 tăng 1.529 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 18,68%; chiếm 43,57% dư nợ cho vay khách hàng là DN của tỉnh. Cho vay theo ngành: Dư nợ cho vay ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đến 31/10/2021 là 6.930 tỷ đồng, chiếm 9,16% tổng dư nợ toàn tỉnh, so với 31/12/2020 tăng 171 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 2,53%.

quy định ưu đãi đặc biệt; Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Chính phủ về việc giảm tiền thuế đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;...Đồng thời, hướng dẫn, giải đáp kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp về chính sách thuế. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính về thuế, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử và hóa đơn điện tử nhằm giảm thời gian thực hiện các thủ tục, tạo thuận lợi cho người nộp thuế².

- Chỉ đạo Cục Quản lý thị trường triển khai và thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021; tăng cường công tác quản lý, bám sát địa bàn, thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng³.

2.4. Phát triển doanh nghiệp công nghiệp

- Ngày 26/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. UBND Tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND Tỉnh Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đồng Tháp nhằm phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến các dự án lớn, công nghệ cao, công nghệ sạch không gây ô nhiễm môi trường, công nghiệp hỗ trợ,... Đăng ký giới thiệu thông tin, tiềm năng, dự án, một số chuyên đề trên Báo Đầu tư, Kinh tế và Dự báo, Thế giới và Việt Nam, tạp chí Viet Nam Business Forum – VCCI Việt Nam và một số đài truyền hình địa phương, đài truyền hình Việt Nam (VTV1, VTV4, VOV, VTV24),..... Thông qua Trung tâm xúc tiến Đầu tư phía Nam – Cục Đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Đồng Tháp trên website (<http://ipc.mpi.gov.vn>), qua đó góp phần giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh Đồng Tháp đến các nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước. Liên kết đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư liên vùng, đặc biệt là các chương trình hợp tác liên vùng đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hợp tác với các tập đoàn, doanh

² Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, ước thực hiện thu 6.790.000 triệu đồng, đạt 86.73% so chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính giao, nếu trừ số thu do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và chính sách miễn, giảm thuế của Chính phủ để hỗ trợ người nộp thuế bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 thì năm 2021 ước thực hiện đạt chỉ tiêu dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính giao.

³ Mười một tháng đầu năm 2021, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp đã kiểm tra 1.016 vụ, trong đó kiểm tra theo Kế hoạch 624 vụ, đột xuất 392 vụ. Qua kiểm tra lập biên bản vi phạm 454 vụ, trong đó: 58 vụ vận chuyển, kinh doanh thuốc lá điều nhập lậu; 49 vụ vận chuyển, kinh doanh hàng hóa nhập lậu; 87 vụ vận chuyển, kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; 42 vụ vi phạm trong kinh doanh; 20 vụ vi phạm sở hữu trí tuệ; 51 vụ vi phạm lĩnh vực giá; 104 vụ vi phạm nhãn hàng hóa; 38 vụ kinh doanh hàng hóa quá hạn sử dụng; 05 vụ vi phạm khác. Xử lý 446 vụ, trong đó: Phạt tiền 386 vụ, với tổng số tiền 2.248.512.000 đồng (gồm phạt chính 2.231.275.000 đồng, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp 17.237.000 đồng); tịch thu vắng chủ 60 vụ; trị giá tang vật tịch thu 1.545.882.000 đồng và 35.045 bao thuốc lá điều nhập lậu; trị giá tang vật tiêu hủy 265.570.000 đồng. Chờ xử lý 08 vụ. Số tiền thu nộp ngân sách 11 tháng đầu năm 2021 là 2.501.219.000 đồng giảm 2,45% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó thu từ xử phạt là 2.313.439.000 đồng, bán hàng tịch thu 187.780.000 đồng.

nghiệp trong và ngoài nước về liên kết tiêu thụ, phát triển thương hiệu nông sản, phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao..., đồng thời tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp

- Tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự chuyển biến về nhận thức, sự đồng thuận và sự tham gia của toàn xã hội đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; khảo sát, dự báo nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động, nhu cầu sử dụng lao động cho doanh nghiệp. Năm 2021, tuyển sinh đào tạo nghề cho 15.178 học viên, đạt 100,19% kế hoạch đề ra⁴, qua đó, góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho ngành công nghiệp của địa phương.

- Việc làm sau đào tạo: Theo thống kê từ các đơn vị đào tạo, tỷ lệ học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng ra trường có việc làm đạt trên 90%. Đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 80%. Đối với đào tạo lao động theo đặt hàng của doanh nghiệp, chủ yếu thuộc các ngành nghề như: chế biến và bảo quản thủy sản, may công nghiệp, may giày da; sau đào tạo 100% người lao động được bố trí vào làm việc tại doanh nghiệp.

2.6. Phát triển khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp

- UBND Tỉnh đã trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; trong đó khuyến khích phát triển hoạt động sản xuất công nghiệp như: hoạt động phát triển quyền sở hữu công nghiệp; đổi mới, chuyển giao công nghệ; phát triển quyền tài sản trí tuệ.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện mô hình thúc đẩy liên kết, hợp tác trong nghiên cứu - phát triển giữa các viện, trường và doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp, nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các trường đại học, doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, khả năng cạnh tranh của các tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn nhằm có được thông tin về nhu cầu công nghệ cụ thể để tổ chức các hoạt động kết nối đảm bảo hiệu quả.

2.7. Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; chú trọng bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp

⁴ Năm 2021 các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo được 15.178/15.000 học viên. Chia theo trình độ đào tạo: cao đẳng 1.542, trung cấp 2.524, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 11.112 học viên, đạt 101,19% kế hoạch năm. Theo thống kê từ các đơn vị đào tạo, tỷ lệ học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng ra trường có việc làm đạt trên 90%. Đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 80%; Đối với đào tạo lao động theo đặt hàng của doanh nghiệp, chủ yếu các nghề như: Chế biến và bảo quản thủy sản, nghề May công nghiệp, May giày da.....sau đào tạo 100% người lao động được bố trí vào làm việc tại doanh nghiệp.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, UBND Tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Đề án hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất vào KCN, CCN phù hợp với quy hoạch; đề xuất ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với các cơ sở di dời. Tiếp tục triển khai thực hiện và hiệu quả Kế hoạch thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với đầu tư mới, mở rộng, cải tạo; tăng cường công tác giám sát, đảm bảo dự án hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường trước khi đưa vào vận hành.

2.8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công nghiệp

- Năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức nhiều chương trình đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh có thêm kiến thức về khởi sự kinh doanh, quản lý, nâng cao năng lực, phát huy những điểm mạnh vượt qua khó khăn, phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tổ chức các khoá đào tạo nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp, với các chuyên đề như: Kinh doanh trên mạng xã hội- tăng thương hiệu cho doanh nghiệp, sản phẩm; Hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm làm tiktok truyền thông thương hiệu, sản phẩm; Quản trị tài chính, quản lý vốn và tiền mặt đảm bảo hoạt động kinh doanh bền vững; Trade marketing- tiếp thị tại điểm bán- xây dựng kênh phân phối và chuyên đề Sản xuất và bảo quản nông sản an toàn, chi phí thấp và bền vững.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Các Sở, ban ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch bệnh vừa phát triển kinh tế - xã hội”, kiểm soát tốt tình hình dịch Covid-19, giữ vững địa bàn an toàn để doanh nghiệp an tâm sản xuất, phục hồi và phát triển.

- Sản xuất công nghiệp phát triển cơ bản ổn định, theo hướng gia tăng hàm lượng công nghệ, đi vào chiều sâu. Công nghiệp chế biến tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, chiếm 98,53% tổng giá trị sản xuất của toàn ngành công nghiệp.

- Hạ tầng kỹ thuật KCN, CCN được quan tâm đầu tư phát triển, tạo mặt bằng cho các doanh nghiệp mở rộng, phát triển sản xuất. Doanh nghiệp không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng góp phần giải quyết việc làm, tiêu thụ nguyên liệu nông sản của địa phương.

2. Hạn chế

- Chuyển dịch cơ cấu của ngành công nghiệp trong cơ cấu kinh tế còn chậm, hiệu quả mang lại chưa đáp ứng yêu cầu phát triển (tỷ trọng GRDP công nghiệp trong cơ cấu kinh tế chỉ đạt 14,88%).

- Đa phần doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh hạn chế về vốn, chưa quan tâm ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, chậm thích ứng với biến động thị trường. Phần lớn các sản phẩm công nghiệp xuất khẩu của Tỉnh chưa có hàm lượng giá trị gia tăng cao.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún khó khăn trong việc thực hiện các quy trình canh tác tiên tiến, đảm bảo đủ điều kiện truy xuất nguồn gốc nông sản để phục vụ cho công nghiệp chế biến.

- Do thời gian thực hiện giãn cách xã hội nên công tác tập huấn, kiểm tra chuyên ngành có lúc, có nơi bị gián đoạn; một số doanh nghiệp chế biến trên địa bàn Tỉnh đã tạm ngừng hoạt động, doanh nghiệp đang hoạt động chỉ duy trì một phần công suất, đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, giá trị sản xuất ngành công nghiệp giảm so với cùng kỳ⁵.

- Chưa xây dựng danh mục các sản phẩm công nghiệp chủ lực nhằm tập trung hỗ trợ có trọng tâm các doanh nghiệp có tiềm năng xây dựng và phát triển thương hiệu của địa phương.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Mục tiêu

- Mục tiêu chung

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 124/NQ-CP.

+ Xác định công nghiệp là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế; tập trung khai thác những lợi thế phát triển công nghiệp; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp trong GRDP của Tỉnh.

- Mục tiêu cụ thể⁶

+ Tốc độ tăng trưởng GRDP (giá 2010) của ngành công nghiệp đạt 9,2%.

+ Giá trị sản xuất công nghiệp (giá 2010) đạt 66.620 tỷ đồng.

+ Giá trị xuất khẩu hàng hoá của ngành công nghiệp (không tính hàng hoá tạm nhập tái xuất) đạt 1.185 tỷ đồng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND Tỉnh.

2.2. Tiếp tục chủ động xây dựng Chương trình, định hướng, chiến lược phát triển các ngành công nghiệp phù hợp với các lợi thế cạnh tranh của địa

⁵ Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (giá so sánh 2010) đến cuối năm 2021 đạt 61.005 tỷ đồng, đạt 92,19% so với năm 2020, chỉ đạt 85,97% kế hoạch (KH 70.962 tỷ đồng). Phân theo ngành kinh tế: ngành Khai khoáng đạt 87,61% so với cùng kỳ; ngành Chế biến chế tạo đạt 92,08% so với cùng kỳ; ngành Sản xuất và phân phối điện tăng 6,13% so với cùng kỳ; ngành Cung cấp nước, xử lý rác thải bằng 99,26% so với cùng kỳ năm trước.

⁶ Thực hiện theo chỉ tiêu của Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2022.

phương trên cơ sở các chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật của trung ương.

2.3. Ban hành chính sách thu hút đầu tư nhằm phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 23-NQ/TW.

2.4. Xây dựng danh mục các sản phẩm công nghiệp chủ lực trên cơ sở tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

2.5. Tăng cường thu hút đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp lớn nhằm thay đổi cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm trên địa bàn. Tập trung hỗ trợ có trọng tâm các doanh nghiệp có tiềm năng xây dựng và phát triển thương hiệu của địa phương.

2.6. Xây dựng Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp địa phương trên cơ sở nâng cấp, xây mới cơ sở vật chất hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp lại các đơn vị hiện có từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác, đóng vai trò hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nâng cao trình độ quản trị và kỹ thuật, công nghệ sản xuất cho các doanh nghiệp.

2.7. Xây dựng cơ chế tín dụng từ nguồn vốn thương mại với lãi suất ưu đãi và chính sách cấp bù chênh lệch lãi suất được bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương cho các doanh nghiệp ngành công nghiệp ưu tiên trên địa bàn.

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

3. Dự kiến nhu cầu nguồn lực để triển khai

- Các Sở, ban ngành Tỉnh sử dụng vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch chuyên môn theo từng lĩnh vực.

- UBND huyện, thành phố căn cứ nhu cầu thực tế và nguồn ngân sách địa phương quyết định hình thức triển khai Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND Tỉnh cho phù hợp và hiệu quả.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố

- Tiếp tục phổ biến, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND Tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong Tỉnh.

- Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, đảm bảo về tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh chỉ đạo thực hiện.

- UBND huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành Tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công nêu trên. Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hoặc lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ về phát triển công nghiệp tại địa phương theo thẩm quyền.

4.2. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này; chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành Tỉnh, UBND huyện, thành phố tham mưu, đề xuất UBND Tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT và PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC/KT(mqv).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn